

## PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ PHÂN BỐ CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở NỘI THÀNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NHỮNG BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

ĐINH THỊ THÙY DUNG\*

### TÓM TẮT

*Trong những năm gần đây, phân bố dân cư và phân bố các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), đặc biệt là ở nội thành có quá nhiều bất cập, đang là mối quan tâm lớn của cộng đồng dân cư thành phố (TP). Bài viết phân tích sự bất hợp lý nêu trên, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm hạn chế những bất cập đó.*

**Từ khóa:** phân bố dân cư, phân bố các trường tiểu học, Thành phố Hồ Chí Minh.

### ABSTRACT

***The distribution of population and primary schools in the inner of Ho Chi Minh City: drawbacks and solutions***

*In recent years, the distribution of population and primary schools in Ho Chi Minh City in general and especially in the inner city in particular has too many drawbacks, which is a major concern among the citizens. The article analyzes the drawbacks mentioned above, at the same time proposes solutions to minimize them.*

**Keywords:** distribution of population, distribution of primary schools, Ho Chi Minh City.

### 1. Đặt vấn đề

Phân bố dân cư là một vấn đề lớn trong quá trình phát triển đất nước, nó liên quan mật thiết đến các địa phương và nhiều lĩnh vực, như: kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, quản lý xã hội... Hầu như không có sự phân bố nào là hoàn toàn hợp lý. Trong những năm gần đây, phân bố dân cư và phân bố các trường tiểu học ở nội thành TPHCM đang có quá nhiều bất cập.

Thành phố Hồ Chí Minh là TP lớn của cả nước. Trong những năm qua, TPHCM có mức gia tăng dân số nhanh, nhưng quỹ đất không tăng đã dẫn đến nguy cơ học sinh đứng tuyến thiếu chỗ

học. Thêm vào đó, việc thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học của các quận trong thời gian qua được tiến hành với tốc độ chậm, số lượng trường học không tăng đang là thách thức đối với các nhà quản lý, là áp lực lớn với các trường chất lượng cao ở nội thành. Những gia đình có điều kiện ở cả nội và ngoại thành đã “đổ xô” xin cho con vào các trường điểm. Nhiều phụ huynh phải tìm mọi cách “chạy trường” cho con, bởi tâm lý muốn cho con em mình được học trường tốt, bất kể khoảng cách địa lý xa hay gần.

Việc “ở đâu học đó” theo cách phân luồng học sinh các cấp ở TP tưởng như đơn giản nhưng thực tế không phải như vậy, nguyên nhân là do sự phân bố bất hợp lý hệ thống các trường trong toàn TP.

---

HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Vì vậy, cần phải có những giải pháp thích hợp, khả thi để giải quyết rốt ráo những bất cập về phân bố dân cư và hệ thống các trường tiểu học ở nội thành TPHCM hiện nay.

**2. Sự phân bố dân cư và phân bố các trường tiểu học ở nội thành TPHCM**

Thành phố Hồ Chí Minh có tọa độ 10°10' – 10°38' Bắc và 106°22' – 106°54' Đông. Tính đến năm 2012 diện tích của TPHCM là 2095,6 km<sup>2</sup>. Hiện nay, TPHCM là một trong 5 TP trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

Về mặt hành chính, TP được chia thành 19 quận, được gọi là nội thành, bao gồm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Phú Nhuận, Bình Tân, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp; và

5 huyện ngoại thành: Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Củ Chi, Cần Giờ. Nội thành TPHCM tiếp giáp với các huyện ngoại thành và một số tỉnh lân cận TPHCM như Long An, Bình Dương, Đồng Nai.

Năm 2012, dân số TPHCM có khoảng 7.750.900 người, mật độ dân số là 3699 người/km<sup>2</sup>. Trong đó dân số ở thành thị đạt gần 6.433.200 người, dân số ở nông thôn là 1.317.700 người. Về cơ cấu giới tính, tỉ lệ nam chiếm 46,2% (3.585.000 người), tỉ lệ nữ chiếm 53,8% (3.936.100 người). Tỉ lệ tăng tự nhiên phân theo địa phương tăng 7,4‰. [9]

**2.1. Những bất cập của sự phân bố dân cư và phân bố các trường tiểu học (xem bảng 1 và biểu đồ 1)**

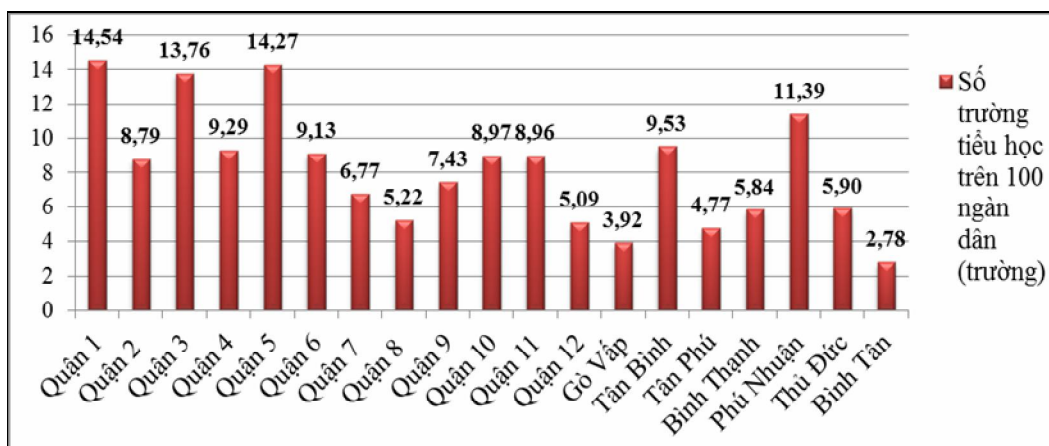
**Bảng 1.** Dân số, mật độ dân số, số trường tiểu học, số trường tiểu học trên 100 nghìn dân ở các quận nội thành TPHCM năm 2011

Tên quận	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )	Số trường tiểu học (trường)	Số trường tiểu học trên 100 nghìn dân
<b>Các quận</b>	<b>6.149.817</b>	<b>12.449</b>	<b>431</b>	7,008
Quận 1	185.715	24.025	27	14,54
Quận 2	136.497	2744	12	8,79
Quận 3	188.898	38.394	26	13,76
Quận 4	183.032	43.788	17	9,29
Quận 5	175.217	41.034	25	14,27
Quận 6	251.902	35.035	23	9,13
Quận 7	265.997	7453	18	6,77
Quận 8	421.547	21.978	22	5,22
Quận 9	269.068	2360	20	7,43
Quận 10	234.188	40.942	21	8,97
Quận 11	234.293	45.582	21	8,96
Quận 12	451.737	8559	23	5,09

Gò Vấp	561.068	28.423	22	3,92
Tân Bình	430.350	19.229	41	9,53
Tân Phú	419.227	26.104	20	4,77
Bình Thạnh	479.733	23.109	28	5,84
Phú Nhuận	175.631	35.990	20	11,39
Thủ Đức	474.547	9936	28	5,9
Bình Tân	611.17	11.778	17	2,78

Nguồn: Tính toán từ Niên giám thống kê 2011

**Biểu đồ 1. Số trường tiểu học trên 100 nghìn dân ở các quận nội thành TPHCM năm 2011**



Biểu đồ 1 cho thấy mật độ trường tiểu học trên 100 nghìn dân có sự chênh lệch khá lớn giữa các quận trung tâm TP với các quận ven, cụ thể là: Quận 1: 14,54 trường/100 nghìn dân, Quận 5: 14,27 trường, Quận 3: 13,76 trường; trong khi đó ở các quận ven TP như: Bình Tân có 2,78 trường/100 nghìn dân, Gò Vấp: 3,92 trường, Tân Phú: 4,77 trường.

Nguyên nhân dẫn đến số trường tiểu học ở các quận trung tâm TP nhiều hơn ở các quận ven là:

- Các quận trung tâm đã được hình thành từ lâu đời, có khá nhiều trường học được xây dựng sẵn... Bên cạnh đó, các quận trung tâm luôn chú trọng phát triển

nguồn nhân lực chất lượng cao nên đã dành một khoản ngân sách khá lớn từ doanh thu thương mại - dịch vụ đầu tư cho giáo dục; trong khi các quận ven thì ngược lại.

- Các luồng nhập cư (gia tăng cơ giới) tập trung ở các quận ven đô và chủ yếu mang tính tự phát, địa bàn cư trú còn phức tạp, chưa được quy hoạch nên gây khó khăn cho việc quy hoạch trường học. Mặt khác, chính những người dân định cư ở đây cũng chưa tin tưởng vào chất lượng dạy - học, điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương nên muốn cho con em mình học ở trường có điều kiện tốt hơn, dẫn đến việc xin học trái tuyến; điều này càng

làm giảm động lực trong việc xây dựng trường học đối với chính quyền địa phương.

Nguyên nhân dẫn đến số dân ở các quận trung tâm TP ít hơn ở các quận ven là:

- Ở TPHCM, tốc độ tăng dân số cơ học bình quân hàng năm là 2,5% và dự báo vẫn còn tăng, tập trung chủ yếu ở các quận vùng ven như quận Bình Tân: phường Bình Hưng Hòa A trong quận có dân số tới 98.266 người, phường Bình Trị Đông 70.820 người... [7]

- Dân nhập cư chủ yếu trong độ tuổi lao động, họ lập gia đình, sinh con làm tỉ lệ trẻ em cũng tăng lên, hơn nữa đối với bộ phận này thì rất khó kiểm soát về kế hoạch hóa gia đình.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có nhiều cơ hội tốt về học tập, việc làm... Thêm vào đó, trong thời gian qua, Nhà nước đã mở rộng chính sách về hộ khẩu, cư trú và đất đai nên việc mua nhà đất, nhập hộ khẩu dễ dàng, thu hút nhiều người đến định cư tại đây.

Tuy nhiên, nhìn từ nhu cầu xã hội thì mật độ trường tiểu học trên tổng số dân ở các quận nội thành TPHCM cũng chưa đáp ứng, tỉ lệ trường trên 1 vạn dân cao nhất cũng khoảng 1,4 trường (Quận 1 và Quận 5). Đây là con số rất khiêm tốn so với yêu cầu giáo dục của một TP trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục và đầu mối giao thông của cả nước.

## 2.2. Tác động của sự phân bố bất hợp lí

Sự phân bố dân cư và các trường tiểu học một cách bất hợp lí đã dẫn đến những tác động tích cực và tiêu cực đối với TPHCM trong thời gian qua.

### 2.2.1. Tác động tích cực

Phụ huynh có con học trái tuyến cũng như những phụ huynh có con học đúng tuyến có mức sống cao ở các quận trung tâm tham gia đóng góp rất tích cực cho nhà trường, giúp cho nhiều trường tiểu học có điều kiện vật chất tốt hơn.

Hiện nay, trên địa bàn TPHCM có khá nhiều trường đang “sở hữu” những phòng học hiện đại, tiện nghi như Trường Tiểu học Lương Thế Vinh (Quận 7) được phụ huynh hỗ trợ đầy đủ tiện nghi: hai máy lạnh, máy tính và máy in cho giáo viên, một màn hình LCD, một bộ ampli, hai loa máy, một kệ tủ đựng gối mềm, một tủ đựng sách, tập vở, truyện và đồ dùng học tập, rèm cửa đồng bộ cửa chính và cửa sổ, tấm xốp hình hoạt họa và các đồ trang trí bắt mắt được dán đầy trên tường... Ngoài ra, các trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, Trần Hưng Đạo, Lê Ngọc Hân (Quận 1), Nguyễn Văn Trỗi (Quận 4), Minh Đạo (Quận 5)... cũng có điều kiện tương tự.

Sự xuất hiện ngày càng nhiều trường quốc tế, tư thục đã giúp giải tỏa áp lực cho giáo dục, tăng nhanh số lượng trường, thu hút nhiều học sinh vào trường (xem bảng 2).

**Bảng 2.** Số trường tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông ở TPHCM qua các năm học  
(Đơn vị: Trường)

Năm học	2005-2006	2008-2009	2010-2011	2011-2012
<b>Tiểu học</b>	457	467	468	470
Công lập	425	429	441	442
Ngoài công lập	32	38	27	28
<b>Phổ thông cơ sở (Cấp I, II)</b>	2	1	6	6
Công lập	1	1	2	1
Ngoài công lập	1	-	4	5
<b>Phổ thông (Cấp I, II, III)</b>	-	-	13	13
Công lập	-	-	-	-
Ngoài công lập	-	-	13	13
<b>Tổng cộng (trường ngoài công lập)</b>	<b>33</b>	<b>38</b>	<b>44</b>	<b>46</b>

Nguồn: Niên giám thống kê 2011

2.2.2. Tác động tiêu cực

Sự phân bố bất hợp lý nêu trên đã dẫn đến việc số trường, lớp ở các quận còn thiếu nhiều so với tổng số học sinh tiểu học, dẫn đến nhiều vấn đề nảy sinh, như: thiếu chỗ cho các em học đúng độ tuổi, quy mô lớp học đông, “chạy trường”, chất lượng dạy và học bị hạn chế, vì vậy khó giải quyết tốt những mong muốn của ngành giáo dục TP như: giảm sĩ số học sinh trên lớp theo đúng chuẩn mô hình tiên tiến hiện đại là 35 học sinh/lớp tiểu học, tổ chức lớp học cả ngày trong trường.

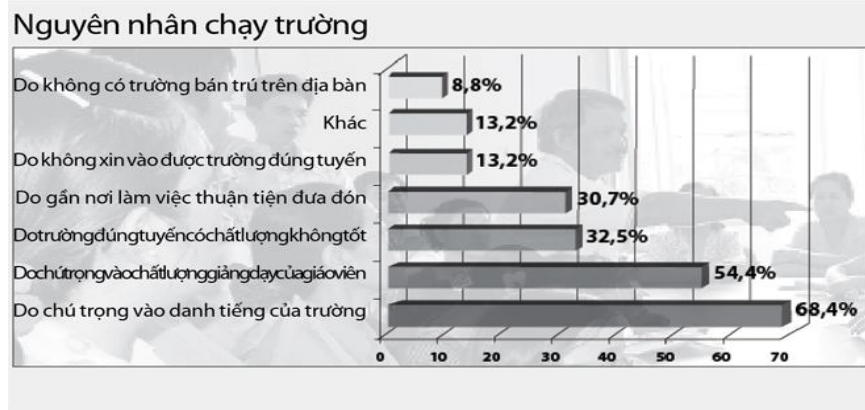
Sự quá tải thể hiện rõ ở số học sinh tăng cơ học nhanh. Chẳng hạn như ở Quận 12, số học sinh trong năm học này

tăng hơn 30.000 em, dẫn đến tình trạng thiếu trường lớp, vì vậy 40% học sinh của quận phải “chạy” sang học ở quận Gò Vấp kế cận. Phường Hiệp Thành có đến hơn 74.000 dân nhưng chỉ có một trường tiểu học (trường Nguyễn Trãi), nên Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (thuộc phường Tân Thới Hiệp) phải “gánh” thêm số học sinh của phường này, dẫn đến hậu quả là Trường Tiểu học Lê Văn Thọ lại bị quá tải, bình quân có đến 48 em/lớp. Tương tự, học sinh ở phường Tân Hưng Thuận phải sang học nhờ ở phường Tân Thới Nhất, vì cả phường chỉ có một trường tiểu học (Trần Văn Ôn). Như vậy, việc giữ sĩ số học sinh/lớp đúng theo chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và

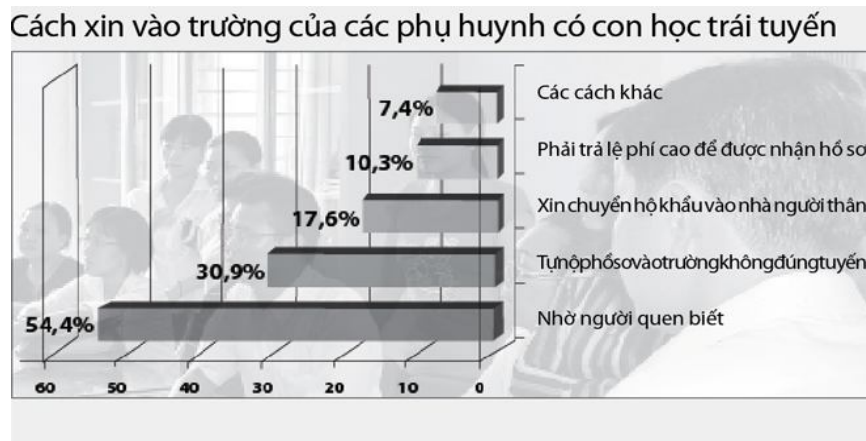
Đào tạo đang gặp nhiều khó khăn, nhất là ở những quận vùng ven. [8]

Hiện tượng “chạy trường” vẫn còn khá phổ biến trong ngành giáo dục với nhiều cách khác nhau, dẫn đến những vấn đề tiêu cực trong quản lí.

Kết quả nghiên cứu khoa học về “Xu hướng chọn trường tiểu học của phụ huynh TP HCM” do nhóm sinh viên Khoa xã hội học - công tác xã hội Trường Đại học Mở TP HCM thực hiện trong tháng 3-2012 cho thấy: (Xem hình 1 và 2)



Hình 1. Nguyên nhân “chạy” trường [10]



Hình 2. Cách xin vào trường của các phụ huynh có con học trái tuyến [10]

- Việc phụ huynh ô ạt xin cho con em mình học trường có chất lượng cao, có cơ sở vật chất tốt đã tạo nên sự cách biệt quá lớn giữa trường “giàu - nghèo” trong xã hội.

- Những mâu thuẫn, bất cập ở chỗ bên cạnh nhiều trường đang “sở hữu” những phòng học hiện đại, thì khá nhiều

trường còn rất khó khăn về cơ sở vật chất như Trường Tiểu học Đinh Công Tráng, Lý Thái Tổ và Vạn Nguyên... với phòng học chật chội, xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh. [8]

- Những áp lực đặt ra từ hệ thống các trường tư thục, quốc tế là khá lớn, như:

+ Nhiều phụ huynh chọn trường có học phí quá cao mà không cân đối với thu nhập mỗi tháng của gia đình, dẫn đến việc “nửa đường đứt gánh”, khi phải chuyển sang trường công thì các em lại học không theo kịp chương trình.

+ Việc tổ chức dạy học và chất lượng nhiều trường quốc tế, tư thục cũng là vấn đề cần quan tâm. Hiện tượng học sinh mới vào trường tỏ ra rất thích học, mạnh dạn giao tiếp, phát âm tiếng Anh khá chuẩn... Tuy nhiên, càng học càng thấy lo vì chữ viết cầu thả, sai ngữ pháp, làm toán rất chậm, hồng kiến thức văn hóa, xã hội, lịch sử; nếu không chuyển trường nhanh, sau này càng lên cấp cao hơn kiến thức của các em càng hồng, khó theo kịp các bạn (theo ý kiến của một phụ huynh học sinh).

**2.3. Giải pháp để hạn chế những bất cập giữa phân bố dân cư và phân bố các trường tiểu học ở nội thành TPHCM**

*(i) Giải pháp cho vấn đề thiếu trường, lớp*

Với tình hình hiện nay, các phường có thể sử dụng khoảng 5% quỹ đất dành cho phục vụ công cộng và cần chú ý những vấn đề sau:

- Các trường nên tận dụng tối đa công suất diện tích lớp học vốn có; tận dụng diện tích phục vụ công cộng tổ chức các lớp học ngoài trời ở những môn học phù hợp.

- Cần lập quy hoạch xin mở rộng diện tích đất (nếu có) hoặc nâng thêm tầng, bố trí các lớp học ở tầng thấp, cán bộ, giáo viên làm việc trên tầng cao.

- Đề nghị TP thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, các trường cao đẳng, đại học

ra khu vực ngoại thành; đồng thời, kiên quyết hạn chế xây dựng các chung cư cao tầng trong nội thành để hạn chế tăng dân số cơ học.

- TP nên ưu tiên quy hoạch đất xây dựng trường học theo chương trình dài hạn tại các khu đô thị mới, khu tái định cư phù hợp với quy mô phát triển TP.

*(ii) Giải pháp cho vấn đề “chạy trường”*

Các trường cần thực hiện nghiêm túc chủ trương của Sở Giáo dục và Đào tạo là tất cả học sinh đến tuổi vào lớp 1 đều phải có giấy gọi nhập học theo đúng tuyến (dựa trên địa chỉ thường trú).

Phòng giáo dục phải nghiêm cấm nhận học sinh trái tuyến khi chưa nhận hết học sinh đúng tuyến.

Các trường không được thu sổ vàng hoặc bất kì hình thức thu phí, đóng góp nào khác trong quá trình tuyển sinh. Mọi đóng góp của phụ huynh đều phải có tổ chức và trên tinh thần tự nguyện.

Các cấp quản lí ngành giáo dục và từng cá nhân trong ngành giáo dục cần đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh về việc chọn trường để họ chọn trường cho con em mình phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh gia đình.

*(iii) Giải pháp rút ngắn ranh giới giữa trường “giàu - nghèo”:*

Nhà nước và Bộ chủ quản cần có chiến lược đầu tư toàn diện để các trường có được các điều kiện cân đối nhau, cùng nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt vai trò của ngành được xác định là “quốc sách hàng đầu” trong quá trình phát triển đất nước.

Phòng giáo dục cần thường xuyên thanh, kiểm tra đối với các trường tiểu học chuẩn quốc gia, trường chuyên, trường có sĩ số học sinh/lớp quá tải; kiểm tra chất lượng đào tạo của hệ thống trường tiểu học để phát hiện và có kế hoạch khắc phục, điều chỉnh những lệch lạc (nếu có) của các loại trường (công lập, tư thục, trường điểm, chuyên...).

Phát động rộng rãi tới các cơ quan, ban ngành, các tổ chức đoàn thể, hội cùng tích cực chăm lo và đầu tư phát triển giáo dục (nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục); có chính sách ưu đãi đặc biệt để khuyến khích giáo viên giỏi về các trường còn khó khăn công tác, nhằm nâng cao năng lực đào tạo cho các trường này.

*(iv) Giải pháp cho vấn đề tăng dân số cơ học*

TP cần phát triển nhanh các khu dân cư mới cách xa trung tâm, cung ứng đầy đủ các tiện ích sinh hoạt, giá cả hợp lý để người dân có thể chấp nhận được, đồng thời có chính sách khuyến khích thỏa đáng để người dân tự nguyện di dời khỏi nội thành.

Thực hiện nghiêm túc quy hoạch của TP về di dời các trường đại học, xí nghiệp, bệnh viện... ra các quận ngoại thành; phát triển các TP vệ tinh để “chia lửa” với TPHCM.

TP nhanh chóng thực hiện tốt chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng đến

các ngành có hàm lượng chất xám cao để làm “nản lòng” những lao động phổ thông nhập cư, đồng thời đầu tư phát triển các vùng nông thôn để giữ dân.

*(v) Giải pháp cho vấn đề tăng dân số tự nhiên*

Trong những năm gần đây, gia tăng dân số tự nhiên ở TP có chiều hướng giảm đáng kể (đặc biệt là các quận nội thành, trung tâm). Năm 2000, tỉ lệ gia tăng là 13<sup>0</sup>/<sub>00</sub>, 2005 là 11,11<sup>0</sup>/<sub>00</sub>, 2010 là 10,33<sup>0</sup>/<sub>00</sub>, 2011 là 9,67<sup>0</sup>/<sub>00</sub>, đó là dấu hiệu đáng mừng. Tuy nhiên, do nguồn đất đai đầu tư cho xây dựng trường học có hạn nên tình trạng thiếu trường, lớp vẫn còn tiếp diễn. [1]

Các quận vẫn phải tiếp tục thực hiện kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt ở các quận vùng ven; gắn việc ổn định dân cư với phát triển kinh tế bền vững bằng việc giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng...

### **3. Kết luận**

Phân bố dân cư và phân bố mạng lưới trường tiểu học là một trong những vấn đề lớn của TPHCM. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, sự bất cập này ngày càng thể hiện rõ nét, gây ảnh hưởng xấu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của TPHCM. Bài viết phân nào làm sáng tỏ những mâu thuẫn cơ bản trên; đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần làm cho hệ thống trường tiểu học và dân cư có sự phân bố ngày càng hợp lý hơn.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2011*.
2. Nguyễn Đình Cử, Lưu Bích Ngọc (2000), “Tác động của Dân số đến kinh tế ở nước ta”, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, Đại học Kinh tế quốc dân, (7).
3. Tống Văn Đường (2001), *Giáo trình Dân số và phát triển*, Trung tâm dân số, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
4. Nguyễn Kim Hồng (1995), *Phát triển dân số và phát triển giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài cấp Bộ.
5. Nguyễn Ngọc Huy (2006), *Mối quan hệ giữa dân số và giáo dục ở nước ta*, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
6. Dương Kiều Linh (2007), *Hệ thống giáo dục ngoài công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, thực trạng và xu hướng phát triển*, Đề tài khoa học Viện Nghiên cứu Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (2013), *Báo cáo tham luận của Thành phố Hồ Chí Minh tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh Dân số (2003-2013)*, TPHCM.
8. <http://dantri.com.vn>
9. <http://vi.wikipedia.org>
10. <http://vtc.vn>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-9-2013; ngày phản biện đánh giá: 01-10-2013;  
ngày chấp nhận đăng: 10-10-2013)